

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/DS-ST
Ngày 30-8-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản và Hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga;

2. Bà Huỳnh Thị Bé Tư.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-DS ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Kim C: Bà Võ Thị Hồng M, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quan K (N), sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Hồng M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Trần Quan K có mối quan hệ thân thiết, nên bà Huỳnh Thị Kim C thường xuyên cho ông Trần Quan K vay tiền để xoay sở làm ăn; ngoài ra bà Huỳnh Thị Kim C có làm đầu thảo hụi, ông Trần Quan K có tham gia hụi do bà Huỳnh Thị Kim C làm đầu thảo.

+ Về nợ tiền vay:

Vào thời điểm từ năm 2021 đến năm 2022, bà Huỳnh Thị Kim C có cho ông Trần Quan K vay tiền, với thông tin chi tiết như sau:

Ngày 07/5/2021, bà Huỳnh Thị Kim C có cho ông Trần Quan K vay số tiền 200.000.000đồng, có làm biên nhận.

Mục đích vay: là xoay sở làm ăn;

Lãi suất thỏa thuận 2%/tháng.

Ngày 02/01/2022 ông Trần Quan K có vay bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 100.000.000 đồng.

Số tiền này không có biên nhận, trên cơ sở tin tưởng nhau.

Mục đích vay: là xoay sở làm ăn;

Lãi suất thỏa thuận 2%/tháng.

Sau đó ông Trần Quan K có trả cho bà Huỳnh Thị Kim C được 50.000.000 đồng, ông Trần Quan K còn nợ bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 250.000.000đồng.

Sau khi vay tiền đến nay, ông Trần Quan K không trả vốn và lãi cho bà Huỳnh Thị Kim C.

+ Về tiền hụi: Ông Trần Quan K có tên thường gọi là N, nên danh sách hụi bà Huỳnh Thị Kim C ghi là Ngoan K1.

Từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2022 bà Huỳnh Thị Kim C có tổ chức mở nhiều dây hụi, ông Trần Quan K có tham gia chơi 04 dây hụi với 08 phần. Ông Trần Quan K đã hốt hết các phần hụi trên và hiện nay còn nợ bà Huỳnh Thị Kim C 196.000.000 đồng tiền hụi chết.

Nay bà Huỳnh Thị Kim C yêu cầu ông Trần Quan K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 446.000.000 đồng. Trong đó: nợ vay 250.000.000 đồng, nợ hui: 196.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Kim C xin rút yêu cầu đòi ông Trần Quan K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền lãi 58.100.000 đồng.

- Bị đơn ông Trần Quan K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Quan K không đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của bà Huỳnh Thị Kim C về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn ông Trần Quan K cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp Hợp đồng vay tài và Hợp đồng góp hui sản giữa bà Huỳnh Thị Kim C với ông Trần Quan K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Trần Quan K nhưng ông Trần Quan K vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quan K.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Quan K trả số tiền 446.000.000 đồng. Trong đó: nợ vay 250.000.000 đồng, nợ hui: 196.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là biên nhận ngày 05/7/2021 và các giấy hui ngày 30/5/2021, ngày 08/12/2021, ngày 25/02/2022 và ngày 15/9/2022 để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn ông Trần Quan K vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn ông Trần Quan K có nợ nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 446.000.000 đồng. Trong đó: nợ vay 250.000.000 đồng, nợ hui: 196.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

bà Huỳnh Thị Kim C, buộc bị đơn ông Trần Quan K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 446.000.000 đồng. Trong đó: nợ vay 250.000.000 đồng, nợ hui: 196.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với các quy định tại các Điều 166, Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

[3] Tại phiên Tòa bà Võ Thị Hồng M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C có ý kiến xin rút lại đối với yêu cầu: đòi ông Trần Quan K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền lãi 58.100.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Ông Trần Quan K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim C về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui” đối với ông Trần Quan K.

Buộc ông Trần Quan K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền 446.000.000 đồng. Trong đó: nợ vay 250.000.000 đồng, nợ hui: 196.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì

hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C đối với yêu cầu: đòi ông Trần Quan K trả cho bà Huỳnh Thị Kim C số tiền lãi 58.100.000 đồng.

3. Về án phí:

Ông Trần Quan K phải chịu 21.840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Thúy

